

Số: **5902**/TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày **08** tháng 10 năm 2013

V/v thủ tục HQ và xác định giá tính
thuế, thời hạn nộp thuế niken XK

Kính gửi: Công ty THHH Mỏ Nikel Bản Phúc.
(Tầng 16, Detech Tower, số 8 Tôn Thất Thuyết, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội)

Trả lời công văn số 190/2013/BPNM ngày 19/09/2013 của Công ty THHH Mỏ Nikel Bản Phúc (“sau đây gọi là Công ty) đề nghị hướng dẫn về thủ tục hải quan, xác định giá tính thuế, thời hạn nộp thuế mặt hàng tinh quặng niken xuất khẩu, Tổng Cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về chính sách xuất khẩu:

Hiện nay, việc xuất khẩu khoáng sản được thực hiện theo quy định tại Thông tư 41/2012/TT-BCT ngày 24/12/2012 của Bộ Công thương quy định về xuất khẩu khoáng sản. Theo đó, khoáng sản được phép xuất khẩu nếu doanh nghiệp đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư số 41/2012/TT-BCT ngày 24/12/2012 của Bộ Công thương.

2. Về thủ tục xuất khẩu:

Căn cứ Điều 168 Thông tư 128/2013/TT-BTC ngày 10/09/2013 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu (có hiệu lực thi hành từ 01/11/2013) thì: “*Các tờ khai đăng ký từ ngày 01/07/2013 có phát sinh các thủ tục hướng dẫn tại Thông tư này thì thực hiện theo hướng dẫn hiện hành của Bộ Tài chính đến thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành*”; Thông tư số 41/2012/TT-BCT ngày 24/12/2012 của Bộ Công thương về thủ tục xuất khẩu khoáng sản; Theo đó, thủ tục xuất khẩu khoáng sản thực hiện theo các văn bản sau:

- Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu (từ ngày 01/11/2013 thực hiện theo Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/09/2013 của Bộ Tài chính).

Trường hợp thực hiện thủ tục hải quan điện tử thì thực hiện theo Thông tư số 196/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính quy định thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại;

- Điều 5 Thông tư số 41/2012/TT-BCT ngày 24/12/2012 của Bộ Công thương về thủ tục xuất khẩu khoáng sản; công văn số 171/TCHQ-GSQL ngày 12/01/2012 của Tổng cục Hải quan hướng dẫn thủ tục hải quan đối với khoáng sản xuất khẩu.

3. Về xác định giá tính thuế:

Căn cứ Điều 11 Thông tư số 205/2010/TT-BTC ngày 15/12/2010 của Bộ Tài chính quy định về trị giá tính thuế đối với hàng hóa xuất khẩu chưa có giá chính thức tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan; thì:

- Trường hợp hàng hóa xuất khẩu chưa có giá chính thức tại thời điểm đăng ký tờ khai do hợp đồng mua bán thỏa thuận thời điểm chốt giá sau khi hàng hóa đã xuất khẩu, người khai hải quan khai báo giá tạm tính tại thời điểm đăng ký tờ khai theo mẫu số 5 ban hành kèm theo Thông tư 205/2010/TT-BTC.

- Thời điểm chốt giá tối đa là 90 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu. Trường hợp thời điểm chốt giá vượt quá 90 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai thì Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, thành phố căn cứ hồ sơ, chứng từ, thực tế lô hàng xuất khẩu để kiểm tra, xem xét, quyết định việc chấp nhận thời điểm chốt giá ghi trên hợp đồng.

- Thời điểm chốt giá được chấp nhận nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện:

(i) Hợp đồng có thỏa thuận về thời điểm chốt giá.

(ii) Thời điểm chốt giá thực tế phù hợp với thời điểm chốt giá theo thỏa thuận ghi trên Hợp đồng.

(iii) Giá chính thức phù hợp với giá thực tế thanh toán theo chứng từ thanh toán của đối tác nước ngoài cho Công ty.

4. Về thời hạn nộp thuế:

Căn cứ khoản 8 Điều 20 (thay thế nội dung về thời hạn nộp thuế quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư 205/2010/TT-BTC), khoản 2 Điều 21 Thông tư 128/2013/TT-BTC ngày 10/09/2013 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu; thì:

Trường hợp hàng hóa xuất khẩu chưa có giá chính thức tại thời điểm đăng ký tờ khai, Công ty có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu chưa đủ 365 ngày tính đến đăng ký tờ khai xuất khẩu và không đáp ứng các điều kiện khác được nêu tại khoản 2 Điều 21 Thông tư 128/2013/TT-BTC, thì để được thông quan hoặc giải phóng hàng, Công ty phải tạm nộp thuế theo giá khai báo trước khi thông quan hoặc giải phóng hàng;

Trường hợp đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 21, thì được áp dụng bảo lãnh, thời hạn bảo lãnh tối đa là 30 ngày, kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan. Trong thời hạn bảo lãnh người nộp thuế phải nộp tiền chậm nộp 0,05%/ngày trên số tiền thuế chậm nộp.

Nếu số thuế tạm nộp nhỏ hơn số thuế phải nộp khi có giá chính thức, Công ty phải nộp số tiền thuế chênh lệch và không phải nộp tiền chậm nộp đối với số tiền chênh lệch này. Nếu số thuế tạm nộp lớn hơn số thuế phải nộp thì việc xử lý tiền thuế nộp thừa thực hiện theo quy định tại Điều 26, Điều 130 Thông tư 128/2013/TT-BTC.

Tổng cục Hải quan thông báo để Công ty TNHH Mỏ Nikel Bản Phúc được biết./. *Như*

Nơi nhận: *vt*

- Như trên;
- Cục GSQL (để ph/hợp thực hiện);
- Lưu: VT, TXNK - QLN(3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Hoàng Việt Cường